

Số: /BC-UBND

Điện Biên Phủ, ngày tháng 5 năm 2025

BÁO CÁO
Quyết toán thu - chi ngân sách thành phố năm 2024
(Trình kỳ họp thứ 19, HĐND thành phố khóa VI)

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ Quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định 31/2017/NĐ-CP, ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Thông tư số 342/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/ NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 05/4/2018 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành quy định cụ thể một số nội dung thực hiện Luật ngân sách nhà nước về chấp hành và quyết toán ngân sách trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 11/12/2023 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 16/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Điện Biên Phủ về dự toán và phân bổ ngân sách thành phố Điện Biên Phủ năm 2024; Nghị quyết số 05/NQ-TTHĐND ngày 10/4/2025 của Thường trực HĐND thành phố về phương án xử lý tăng thu cố định và hớt thu tiền sử dụng đất ngân sách thành phố hưởng năm 2024;

Căn cứ Công văn số 4205/BTC-NSNN ngày 02/4/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn nguyên tắc xử lý tài chính, NSNN khi tổ chức ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp;

Căn cứ Công văn số 1668/UBND-KT ngày 21/4/2025 của UBND tỉnh về việc tắc xử lý tài chính, NSNN khi tổ chức ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Thông báo số 1764-TB/TU ngày 16/5/2025 của Thành ủy Điện Biên Phủ kết luận của Ban Thường vụ Thành ủy về chủ trương quyết toán thu – chi ngân sách địa phương năm 2024;

UBND thành phố báo cáo quyết toán thu - chi ngân sách năm 2024 của thành phố Điện Biên Phủ như sau:

Phần I

QUYẾT TOÁN THU - CHI NSDP NĂM 2024

A. Quyết toán thu ngân sách

Tổng thu ngân sách nhà nước dự toán HĐND thành phố giao 878.833 triệu đồng. Số quyết toán tổng thu NSNN: 1.015.041.012.491 đồng đạt 130,5% so với dự toán tỉnh giao, đạt 115,5% so với dự toán thành phố giao.

Trong đó: Ngân sách thành phố hưởng là 1.004.104.531.542 đồng, đạt 130,8% so với tỉnh giao, đạt 115,6% so với thành phố giao, bằng 97% so với thực hiện năm 2023. Tăng chủ yếu từ các sắc thuế chiếm tỷ trọng lớn, ghi thu, ghi chi tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và số thu chuyển nguồn năm trước sang (*có biểu chi tiết kèm theo*).

I. Thu ngân sách trên địa bàn

Thu NSNN trên địa bàn 318.961.957.253 đồng, đạt 122,7% dự toán tỉnh giao và 88,4% dự toán thành phố giao. Bằng 69,1% so với số thực hiện năm 2023. Trong đó thu nội địa: 313.611.957.253 đồng, các khoản huy động đóng góp: 5.350.000.000 đồng. Cụ thể:

- Ngân sách Trung ương hưởng: 9.336.298.798 đồng đạt 90,6% dự toán tỉnh và thành phố giao.

- Ngân sách tỉnh hưởng: 1.600.182.151 đồng.

- Ngân sách thành phố và xã phường hưởng: 308.025.476.304 đồng, đạt 123,4% dự toán tỉnh giao và đạt 87,8% dự toán thành phố. Bao gồm:

+ Thu tiền sử dụng đất: 65.349.598.128 đồng đạt 186,7% dự toán tỉnh giao, 48,1% dự toán thành phố giao, bằng 29,3% so với năm 2023. Nếu loại trừ số liệu ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất thì số thu tiền sử dụng đất năm 2024 là 42.709.940.528 đồng (*trong đó ngân sách xã, phường hưởng: 1.837.026.200 đồng*).

+ Thu cố định (*không kể tiền thu sử dụng đất*): 242.675.878.176 đồng/214.700.000.000 đồng đạt 113% dự toán tỉnh và thành phố giao (*trong đó ngân sách xã, phường hưởng 5.454.440.169 đồng*).

+ Thu các khoản huy động đóng góp: 5.350.000.000 đồng

Chi tiết các sắc thuế, khoản thu: (Có biểu kèm theo)

II. Thu kết dư ngân sách: 6.558.891.129 đồng (trong đó: NSTP 5.334.698.716 đồng; NS xã, phường: 1.224.192.413 đồng).

III. Thu chuyển nguồn năm trước sang: 84.922.705.590 đồng. Bao gồm:

- Ngân sách thành phố: 72.889.380.432 đồng.
- Ngân sách xã, phường: 12.033.325.158 đồng

IV. Thu trợ cấp từ ngân sách cấp trên: 602.172.168.019 đồng. Trong đó:

- Thu bổ sung cân đối: 475.470.213.791/480.056.000.000 đồng đạt 99% dự toán tỉnh và thành phố giao (Do nộp trả ngân sách tỉnh: 5% tiết kiệm chi và một số chế độ chính sách).

- Thu bổ sung có mục tiêu: 126.701.954.228 đồng/37.777.000.000 đồng đạt 335,4% dự toán tỉnh và thành phố giao. Do trong năm UBND tỉnh bổ sung kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách tiền lương và nhiệm vụ phát sinh năm 2024.

V. Thu từ cấp dưới nộp lên: 2.425.290.500 đồng

Ngân sách xã nộp trả kinh phí còn dư dự toán chi thường xuyên một số lĩnh vực và các chương trình mục tiêu quốc gia.

VI. Thu các khoản huy động, đóng góp: 5.350.000.000 đồng. Trong đó:

- Quân khu 7 tài trợ: 5.000.000.000 đồng.
- Công ty cổ phần thương mại và xây dựng NQT Quảng Ninh tài trợ : 150 triệu đồng
- Công ty cổ phần DT XD Nam Thanh tài trợ: 200.000.000 đồng.

B. Quyết toán chi ngân sách thành phố

Tổng chi ngân sách thành phố năm 2024 HĐND thành phố giao: **868.533.000.000 đồng.** Quyết toán tổng chi ngân sách: **989.560.684.968 đồng,** đạt 128,9% so với tỉnh giao, đạt 113,9% so với thành phố giao. Bằng 96,2% so với thực hiện năm 2023. Bao gồm:

Chi NS thành phố: 863.888.962.974 đồng

Chi NS xã, phường: 125.671.721.994 đồng

Chi tiết các khoản chi theo các lĩnh vực như sau:

I. Chi đầu tư phát triển

UBND tỉnh giao: 52.012 triệu đồng, HĐND thành phố giao: 142.912 triệu đồng. Quyết toán **96.002.814.938 đồng** đạt 184,6% dự toán tỉnh giao, đạt 67,2% dự toán thành phố giao, bằng 34,5% so với thực hiện năm 2023. Tăng chủ yếu do số ghi thu, ghi chi tiền sử dụng đất. Chi tiết như sau:

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 23.521.263.597 đồng, đạt 114,7% dự toán

thành phố giao

2. Chi đầu tư từ nguồn sử dụng đất, đấu giá đất: 67.572.727.056 đồng, đạt 55,2% dự toán thành phố giao (*trong đó ghi thu, ghi chi 22.639.657.600 đồng*).

3. Chi đầu tư từ nguồn vốn khác: 4.908.824.285 đồng (*trong đó ghi chi tiền thuê đất: 89.193.121 đồng*).

II. Chi thường xuyên

UBND tỉnh giao: 663.149.000.000 đồng; HĐND thành phố giao: 667.123.000.000 đồng. Quyết toán **733.579.179.295** đồng, đạt 110,6% dự toán tỉnh giao, đạt 110% dự toán thành phố giao, bằng 123% so với thực hiện năm 2023.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

III. Chi hoàn trả giữa các cấp ngân sách

Quyết toán 8.206.038.488 đồng, bao gồm:

1. Ngân sách thành phố nộp trả NS tỉnh: 5.780.747.988 đồng.
2. Ngân sách xã, phường nộp trả NS thành phố: 2.425.290.500 đồng.

IV. Chi các chương trình mục tiêu quốc gia: 32.092.562.591 đồng/37.593.000.000 đồng, đạt 85,4 % dự toán tỉnh và thành phố giao. Trong đó:

- Vốn đầu tư: 26.994.350.312 đồng.
- Vốn sự nghiệp: 5.098.212.279 đồng.

1. Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBĐTTTS và miền núi: 24.618.190.475 đồng/23.068.000.000 đồng đạt 106,7% dự toán TP giao.

- Vốn sự nghiệp: 2.947.995.161 đồng.
- Vốn đầu tư: 21.670.195.314 đồng.

2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (Vốn sự nghiệp): 1.072.274.700 đồng/8.617.000.000 đồng đạt 7,8% dự toán TP giao.

3. Chương trình MTQG nông thôn mới: 6.402.097.416 đồng/5.908.000.000 đồng đạt 108,4% so với dự toán TP giao, tăng do quyết toán bao gồm số chuyển nguồn năm trước sang và bổ sung trong năm.

- Vốn sự nghiệp: 1.077.942.418 đồng.
- Vốn đầu tư: 5.324.154.998 đồng.

V. Chi thực hiện một số mục tiêu, nhiệm vụ khác: Kinh phí đảm bảo TTATGT: 183.978.000 đồng.

VI. Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau: 119.496.111.656 đồng

1. Ngân sách thành phố: 110.247.167.682 đồng.
2. Ngân sách xã, phường: 9.248.943.974 đồng.

C. Kết dư ngân sách: 14.543.846.574 đồng

- Ngân sách thành phố: 11.852.938.878 đồng.
- Ngân sách xã, phường: 2.690.907.696 đồng.

D. Tăng, giảm thu ngân sách cấp thành phố năm 2024

1. Hụt thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất: 89.088.321.432 đồng, phương án điều chỉnh như sau:

- Giảm Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 79.598.079.725 đồng
- Giảm Chi 10% tiền SDĐ và tiền thuê đất thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp GCNQSD đất: 9.490.241.707 đồng.

2. Tăng thu cố định năm 2024: 21.108.358.847 đồng, phương án điều chỉnh như sau:

- Tăng Chi đầu tư xây dựng cơ bản (hoàn trả thu cân đối ngân sách thành phố năm 2025): 6.663.358.847 đồng.
- 70% để dành để tính nguồn thực hiện CCTL năm 2025 (*được xác định theo Công văn số 371/STC-QLNS ngày 25/02/2025, sau khi đã trừ phần tăng thu ngân sách xã phường năm 2024 để dành để tính nguồn THCCTL năm 2025 là 1.203 triệu đồng*): 14.445.000.000 đồng.

E. Quyết toán thu, chi ngân sách phường, xã năm 2024

- Tổng quyết toán thu ngân sách: 128.362.629.690 đồng.
- Tổng quyết toán chi ngân sách: 125.671.721.994 đồng.
- Kết dư ngân sách xã phường: 2.690.907.696 đồng.

1. Xã Thanh Minh

- Tổng thu ngân sách: 9.289.958.581 đồng, đạt 109,49% dự toán thành phố giao.

Trong đó: Thu trên địa bàn 286.548.665 đồng đạt 36,5% so với dự toán thành phố giao (*hụt thu tiền sử dụng đất 400.000.000 đồng, hụt thu cố định 98.451.335 đồng*).

- Chi ngân sách: 9.042.329.623 đồng, đạt 106,6% dự toán thành phố giao.
- + Chi chuyển nguồn sang năm sau là 89.890.152 đồng.
- + Chi nộp trả ngân sách cấp trên là 33.657.000 đồng.
- Kết dư ngân sách: 247.628.958 đồng.

2. Xã Nà Tấu

- Tổng thu ngân sách: 11.751.352.980 đồng, đạt 132,01% dự toán thành phố giao.

Trong đó: Thu trên địa bàn 87.293.819 đồng, đạt 58,98% dự toán thành phố giao (*hụt thu 60.706.181 đồng*).

- Chi ngân sách: 11.619.123.672 đồng, đạt 130,5% dự toán thành phố giao.

Trong đó:

- + Chi chuyển nguồn sang năm sau là 890.784.046 đồng.
- + Chi nộp trả ngân sách cấp trên là 1.329.000.000 đồng.
- Kết dư ngân sách: 132.229.308 đồng.

3. Xã Nà Nhạn

- Thu ngân sách: 9.750.980.808 đồng, đạt 115,6% dự toán thành phố giao.

Trong đó: Thu trên địa bàn 77.591.684 đồng, đạt 110,8% dự toán thành phố giao (*tăng thu 7.591.684 đồng*).

- Chi ngân sách: 9.407.714.124 đồng, đạt 111,5% dự toán thành phố giao.
Trong đó:

- + Chi chuyển nguồn sang năm sau là 568.019.161 đồng
- + Chi nộp trả ngân sách cấp trên là 0 đồng
- Kết dư ngân sách: 343.266.684 đồng.

4. Xã Mường Phăng

- Tổng thu ngân sách: 14.036.272.113 đồng, đạt 139,39% dự toán thành phố giao.

Trong đó: Thu trên địa bàn 26.259.874 đồng, đạt 32,8% dự toán thành phố giao (*hụt thu 53.740.126 đồng*).

- Chi ngân sách: 13.885.093.473 đồng, đạt 137,9% dự toán thành phố giao.

Trong đó:

- + Chi chuyển nguồn sang năm sau là 1.666.219.797 đồng
- + Chi nộp trả ngân sách cấp trên là 0 đồng
- Kết dư ngân sách: 151.178.640 đồng.

5. Xã Pá Khoang

- Tổng thu ngân sách: 13.298.183.780 đồng, đạt 123,07% dự toán thành phố giao.

Trong đó: Thu trên địa bàn 67.004.147 đồng, đạt 104,69% dự toán thành phố giao (*tăng thu 3.004.147 đồng*).

- Chi ngân sách: 13.298.183.780 đồng, đạt 123,1% dự toán thành phố giao.

Trong đó:

- + Chi chuyển nguồn sang năm sau là 594.741.784 đồng
- + Chi nộp trả ngân sách cấp trên là 1.062.633.500 đồng.
- Kết dư ngân sách: 0 đồng.

6. Phường Tân Thanh

- Tổng thu ngân sách: 8.537.185.665 đồng, đạt 127,12% dự toán thành phố giao.

Trong đó: Thu trên địa bàn 1.010.749.291 đồng, đạt 153,1% dự toán thành phố giao (*tăng thu 350.749.291 đồng*).

- Chi ngân sách: 8.381.451.265 đồng, đạt 124,8% dự toán thành phố giao.
Trong đó:

- + Chi chuyển nguồn sang năm sau là 513.829.977 đồng
- + Chi nộp trả ngân sách cấp trên là 0 đồng.
- Kết dư ngân sách: 155.734.400 đồng.

7. Phường Mường Thanh

- Tổng thu ngân sách: 9.407.357.341 đồng, đạt 120,21% dự toán thành phố giao.

Trong đó: Thu trên địa bàn 1.213.324.607 đồng, đạt 74,66% dự toán thành phố giao (*tăng thu cố định 277.742.607 đồng; hụt thu tiền SDD 689.418.000 đồng*).

- Chi ngân sách: 9.058.556.734 đồng, đạt 115,7% dự toán thành phố giao.
Trong đó:

- + Chi chuyển nguồn sang năm sau là 183.909.200 đồng
- + Chi nộp trả ngân sách cấp trên là 0 đồng.
- Kết dư ngân sách: 348.800.607 đồng.

8. Phường Noong Bua

- Thu ngân sách: 12.743.941.435 đồng, đạt 178,16% dự toán thành phố giao

Trong đó: Thu trên địa bàn 1.605.967.912 đồng, đạt 373,48% dự toán thành phố giao (*tăng thu cố định 73.593.912 đồng; tăng thu sử dụng đất 1.102.374.000 đồng*).

- Chi ngân sách: 12.608.941.435 đồng, đạt 176,3% dự toán thành phố giao.

Trong đó:

- + Chi chuyển nguồn sang năm sau là 3.309.504.930 đồng
- + Chi nộp trả ngân sách cấp trên là 0 đồng.
- Kết dư ngân sách: 135.000.000 đồng.

9. Phường Nam Thanh

- Thu ngân sách: 10.714.952.217 đồng, đạt 130,34% dự toán thành phố giao

Trong đó: Thu trên địa bàn 930.557.482 đồng, đạt 83,46% dự toán thành phố giao (*tăng thu cố định 164.182.482 đồng; hụt thu từ sử dụng đất 348.625.000 đồng*).

- Chi ngân sách: 9.954.542.117 đồng, đạt 121,1% dự toán thành phố giao.
Trong đó:

- + Chi chuyển nguồn sang năm sau là 528.759.840 đồng
- + Chi nộp trả ngân sách cấp trên là 0 đồng.
- Kết dư ngân sách: 760.410.100 đồng.

10. Phường Thanh Bình

- Tổng thu ngân sách: 6.940.830.138 đồng, đạt 119,94% dự toán thành phố giao. Trong đó:

+ Thu trên địa bàn 316.981.035 đồng, đạt 90,57% dự toán thành phố giao (*hụt thu 33.018.965 đồng*).

- Chi ngân sách: 6.830.830.138 đồng, đạt 118% dự toán thành phố giao.
Trong đó:

- + Chi chuyển nguồn sang năm sau là 349.118.448 đồng
- + Chi nộp trả ngân sách cấp trên là 0 đồng.
- Kết dư ngân sách: 110.000.000 đồng.

11. Phường Thanh Trường

- Thu ngân sách: 11.266.189.699 đồng, đạt 127,87% dự toán thành phố giao.

Trong đó: Thu trên địa bàn 537.334.818 đồng, đạt 27% dự toán thành phố giao (*hụt thu cố định 61.360.382 đồng; hụt thu sử dụng đất 1.391.304.800 đồng*).

- Chi ngân sách: 11.104.189.700 đồng, đạt 126,0% dự toán thành phố giao.
Trong đó:

- + Chi chuyển nguồn sang năm sau là 139.908.061 đồng
- + Chi nộp trả ngân sách cấp trên là 0 đồng.
- Kết dư ngân sách: 161.999.999 đồng.

12. Phường Him Lam

- Thu ngân sách: 10.625.424.933 đồng, đạt 97,62% dự toán thành phố giao

Trong đó: Thu trên địa bàn 1.131.853.035 đồng, đạt 31,09% dự toán thành phố giao (*tăng thu cố định 127.853.035 đồng, hụt thu SDD: 2.636.000.000 đồng*).

- Chi ngân sách: 10.480.765.933 đồng, đạt 96,3% dự toán thành phố giao.
Trong đó:

- + Chi chuyển nguồn sang năm sau là 414.258.578 đồng
- + Chi nộp trả ngân sách cấp trên là 0 đồng.
- Kết dư ngân sách: 144.659.000 đồng.

Phần II

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU - CHI NSDP NĂM 2024

I. Kết quả đạt được

1. Thu ngân sách

- Được sự quan tâm của Tỉnh ủy, HĐND-UBND tỉnh, các sở, ban ngành tỉnh; sự lãnh đạo của Thành ủy, giám sát HĐND thành phố, UBND thành phố đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai tích cực các giải pháp thực hiện và hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ thu NSNN năm 2024: Thu cố định tăng thu 21.108.358.847 đồng.

- 09/12 chỉ tiêu thu hoàn thành vượt dự toán UBND tỉnh và thành phố giao.

Trong đó một số khoản tăng cao so với dự toán giao như: Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý đạt 193,3%; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh quản lý đạt 107,9%; Lệ phí trước bạ đạt 113,1%; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp đạt 127,5%; Thuế thu nhập cá nhân đạt 132,2%; Phí, lệ phí đạt 111%; Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 117,7%; tăng 38,4% so với thực hiện năm 2022 do tình hình sản xuất kinh doanh các doanh nghiệp trên địa bàn có chiều hướng ổn định và phát triển. Năm 2024, tổng tăng thu cố định ngân sách thành phố hưởng 22.145 triệu đồng (*trong đó: Ngân sách thành phố: 21.447 triệu đồng, ngân sách xã phường: 697 triệu đồng triệu đồng*).

2. Chi ngân sách

- Công tác quản lý điều hành chi ngân sách năm 2024, UBND thành phố đã điều hành chi ngân sách theo đúng Luật ngân sách Nhà nước, sát với tình hình thực tế của địa phương, đáp ứng cơ bản nhiệm vụ chi thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ theo Nghị quyết của HĐND thành phố đề ra.

- Chi ngân sách năm 2024 đảm bảo kinh phí chi trả các chế độ tiền lương, tiền công cho cán bộ, công chức, viên chức, các chế độ chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, các khoản trợ cấp khác, các chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo kinh phí kỷ niệm 70 năm chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ và các ngày lễ trong năm tiết kiệm hiệu quả...

II. Tồn tại hạn chế

1. Thu ngân sách

- Thu cố định (*không kể thu từ đất*): 2/12 chỉ tiêu thu chưa hoàn thành dự toán giao: Thu tiền thuê đất, mặt nước (94,4%); Thu khác ngân sách (98,6%).

- UBND thành phố đã chỉ đạo quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất... số thu tiền sử dụng đất vượt so với dự toán của tỉnh giao theo pháp lệnh nhưng vẫn chưa đạt dự toán HĐND thành phố giao. Thu từ sử dụng đất (*không kể tiền ghi thu, ghi chi thu SDD*) đạt 31,4% dự toán TP giao, tương đương hụt thu 93.290 triệu đồng.

- 5/12 xã phường thu ngân sách không đạt dự toán HĐND thành phố giao.

2. Chi ngân sách

- Một số nhiệm vụ chi thường xuyên tính định mức theo tỷ lệ dân số nên dự toán tỉnh giao thấp chưa đáp ứng nhu cầu phát triển của địa phương, do đó đã hạn chế một số lĩnh vực trong điều hành ngân sách.

- Nguồn thu sử dụng đất đạt thấp không đảm bảo nguồn để điều hành dự toán chi đầu tư, trong năm phải điều chỉnh giảm kế hoạch vốn tương ứng; không đủ kinh phí thực hiện hoàn trả tạm ứng của dự án Xây dựng cầu Thanh Bình, thành phố Điện Biên Phủ từ ngân sách tỉnh cho ngân sách thành phố.

- Tiến độ triển khai thực hiện vốn sự nghiệp 03 Chương trình mục tiêu Quốc

gia còn chậm; chưa giải ngân vốn CTMTQG theo mục tiêu đã đề ra, nộp trả ngân sách cấp tỉnh số tiền 10.019 triệu đồng.

III. Nguyên nhân

1. Thu ngân sách

- Do chính sách giảm giảm 30% tiền thuê đất theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg đã ảnh hưởng đến công tác thu trên địa bàn dẫn đến một số khoản thu không đạt dự toán giao: Thu tiền thuê đất, mặt nước (94,4%).

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ tái định cư còn gặp nhiều khó khăn; thị trường bất động sản chững lại dẫn đến một số khoản thu không đạt dự toán giao; thu đấu giá đất trên địa bàn của một số dự án điều chỉnh sang giao đất ở do đó thành phố không đạt thu đấu giá đất theo kế hoạch đề ra.

- UBND các xã, phường chưa quyết liệt thu ngân sách dẫn đến tỷ lệ thu thấp.

2. Chi ngân sách

- Năm 2024 là năm thứ ba của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025, một số nhiệm vụ chi thường xuyên tính định mức theo tỷ lệ dân số chưa đủ đáp ứng nhu cầu của địa phương dẫn đến khó khăn trong việc giao dự toán cho các đơn vị thuộc UBND thành phố. Một số khoản chi phát sinh trong năm phải đề xuất kinh phí bổ sung của cấp trên.

- Các cơ quan, đơn vị và UBND xã phường được giao dự toán chi CTMTQG còn thiếu chủ động trong triển khai thực hiện và giải ngân vốn CTMTQG; Một số dự án đã hết đối tượng thụ hưởng, không thực hiện giải ngân được phải nộp trả ngân sách cấp trên.

- Các cơ quan đơn vị chưa bám sát chi NSNN trong năm; các bước trình tự đấu thầu, giải ngân còn chậm; chưa kịp thời đề nghị điều chỉnh dự toán dẫn đến số thu chuyển nguồn lớn.

Trên đây là Báo cáo của UBND thành phố về quyết toán thu - chi ngân sách thành phố năm 2024, thành phố Điện Biên Phủ./.

Nơi nhận:

- TT Thành ủy (B/c);
- BCH Đảng bộ TP (B/c);
- Ban Thường vụ Thành ủy (B/c);
- TT HĐND thành phố (B/c);
- Lãnh đạo UBND thành phố;
- Các Ban HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND TP;
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quang Hưng